

Số: 53/2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 22 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.**

Trụ sở: Số X Phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

**Bị đơn:**

Ông **Hoa Văn M**, sinh năm 1967, CMND số: 00106700XXXX do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04.11.2015

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969; CMND số: 01159XXXX do Công an thành phố H cấp ngày 01.4.2011

Có cùng nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: số X, TT Công ty X, phường T, quận T, thành phố H.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hoa Minh V, sinh năm 2000

Bà Hoa Ngọc H, sinh năm 1993

Có cùng nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: số X, TT Công ty X, phường T, quận T, thành phố H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Xác nhận tính đến ngày 22.7.2022, ông Hoa Văn M, bà Nguyễn Thị N còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1704280041243 ký ngày 18/05/2017 và các Khế ước nhận nợ là:

Nợ gốc: 163.814.775 đồng.

Lãi: 71.438.846 đồng.

Phạt: 9.152.365 đồng.

Tổng: 244.405.986 đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị N, ông Hoa Văn M phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số LN1704280041243 ký ngày 18/05/2017 và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày ký biên bản hòa giải thành cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Bà Nguyễn Thị N, ông Hoa Văn M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay là: Căn hộ chung cư số X; tên nhà chung cư: Nhà X - TT Công ty X, Phường T, Quận T, Thành phố H, theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng quyền sở hữu đất ở và tài sản khác gắn liền với đất ”số CE 708395, Số ngày vào sổ cấp GCN: CS-TX 03875 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 24/03/2017 đứng tên ông Hoa Văn M. Tài sản

được thể chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng: 1475/2017; quyền số: 02-2017 TP/CC-SCC/HĐGD.

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, thì Bà Nguyễn Thị N, ông Hoa Văn M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N, ông Hoa Văn M phải chịu 6.110.150 đồng (sáu triệu một trăm mười nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 5.650.000 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0007832 ngày 16.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phương Thảo***